

TUẦN 10

KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Phép nhân số thập phân

Muốn nhân một số thập phân với một số tự nhiên ta làm như sau.

Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên. Đếm trong phần thập phân của số thập phân có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

Muốn nhân một số thập phân với một số thập phân ta làm như sau:

- Đặt tính và thực hiện phép nhân như nhân hai số tự nhiên
- Đếm trong phần thập phân của cả hai thừa số có bao nhiêu chữ số thì dùng dấu phẩy tách ở tích ra bấy nhiêu chữ số kể từ phải sang trái.

Tính chất của phép nhân số thập phân

a) Tính chất giao hoán của phép nhân : Khi ta đổi chỗ các thừa số thì tích không thay đổi
 $a + b = b + a$

b) Tính chất kết hợp của phép nhân : Khi nhân tích của hai số với số thứ ba ta có thể nhân số thứ nhất với tích của số thứ hai và số thứ ba.

2. Phép chia số thập phân

Muốn chia một số thập phân cho một số tự nhiên ta làm như sau:

- Chia phần nguyên của số bị chia cho số chia.
- Viết dấu phẩy vào bên phải thương đã tìm được trước khi lấy chữ số đầu tiên ở phần thập phân của số bị chia để tiếp tục thực hiện phép chia.
- Tiếp tục chia với từng chữ số ở phần thập phân của số bị chia.

Khi chia một số tự nhiên cho một số tự nhiên mà còn dư, ta tiếp tục chia như sau:

- Viết dấu phẩy vào bên phải thương.
- Viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi chia tiếp.
- Nếu còn dư nữa, ta lại viết thêm vào bên phải số dư một chữ số 0 rồi tiếp tục chia và có thể cứ làm như thế mãi.

Muốn chia một số tự nhiên cho một số thập phân ta làm như sau:

- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì viết thêm vào bên phải số bị chia bấy nhiêu chữ số 0.
- Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.

Muốn chia một số thập phân cho một số thập phân ta làm như sau:

- Đếm xem có bao nhiêu chữ số ở phần thập phân của số chia thì chuyển dấu phẩy ở số bị chia sang bên phải bấy nhiêu chữ số.
- Nếu chữ số ở phần thập phân của số bị chia ít hơn số chữ số ở phần thập phân của số chia thì ta viết thêm các chữ số 0 vào bên phải số bị chia cho đủ.
- Bỏ dấu phẩy ở số chia rồi thực hiện phép chia như chia các số tự nhiên.

Nhận xét: Khi nhân số bị chia và số chia với cùng một số khác 0 thì thương không thay đổi

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Phần 1: Trắc nghiệm

Bài 1: Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng

Câu 1. Kết quả phép chia $12,5188 : 34$ là :

- A. 0,03682 B. 3,682 C. 0,3682 D. 36,82

Câu 2. Kết quả của phép tính $103,8 + 294,4 : 8 = ?$

- A. 307,375 B. 49,775 C. 140,6 D. 471,8

Câu 3: Số trung bình cộng của 1,35; 2,04 và 5,16 là:

- A. 2,58 B. 5,82 C. 5,28 D. 2,85

Câu 4. Biết $m = 5$. Tính giá trị của biểu thức: $56 : m = \dots$

- A. 11,2 B. 12,1 C. 1,12 D. 1,21

Câu 5: Chọn phép tính thích hợp điền vào chỗ trống: $160 : 25 \dots 10 = 64$

- A. + B. - C. $\times$ D. $:$

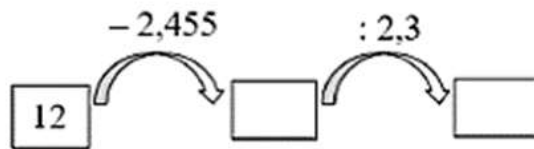
Câu 6. Chọn dấu thích hợp điền vào ô trống: $62 : 8 \dots 7,57$

- A. = B. > C. <

Câu 7. Chọn phép tính thích hợp điền vào chỗ trống: $38,7 : 6 \dots 10 = 64,5$

- A. + B. - C. $\times$ D. $:$

Câu 8: Các số thích hợp vào ô trống theo thứ tự từ trái sang phải là:



- A. 9,545; 4,15 B. 9,55; 4,15 C. 9,545; 4,5 D. 9,525; 4,05

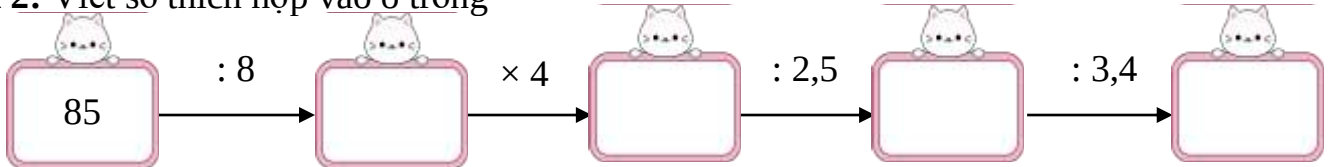
Câu 9: Một tấm thảm hình vuông có chu vi 2,4m. Diện tích của tấm thảm đó là:

- A. $1,44m^2$ B. $14,4m^2$ C. $0,36m^2$ D. $3,6m^2$

Câu 10: Một mảnh đất dạng hình chữ nhật có diện tích $234 m^2$, chiều rộng 12m. Chu vi mảnh đất đó là:

- A. 31,5m B. 63m C. 19,5m D. $63m^2$

Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống



Bài 3: Viết tiếp vào chỗ chấm

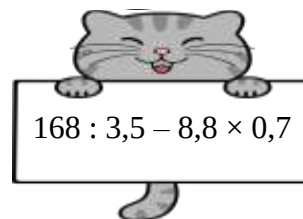
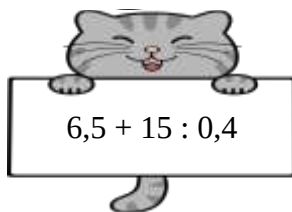
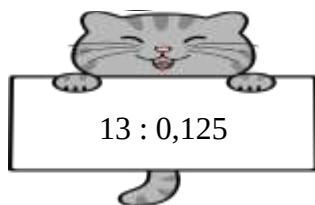
Câu 1. Số trung bình cộng của các số: 26,45 ; 45,12 và 12, 43 là

Câu 2: Hằng ngày, cô Lan thường tập thể dục bằng cách đi bộ để rèn luyện sức khỏe. Hôm nay, cô đi bộ được quãng đường 2,4km trong 15 phút. Vậy trung bình mỗi phút cô Lan đi được....km

Câu 3: Trong một ngày, một xưởng sản xuất hạt điều rang muối đóng gói 150kg hạt điều vào các túi, mỗi túi 0,3kg. Trong ngày hôm đó, xưởng sản xuất đã đóng gói được.....túi hạt điều.

Câu 4: Một đội công nhân 2 ngày đầu, mỗi ngày sửa được 2,04km đường tàu. Trong 3 ngày sau, mỗi ngày sửa được 2,07km đường tàu. Hỏi trung bình mỗi ngày đội công nhân đó sửa đượckm đường tàu:

Bài 4. Nối phép tính với kết quả của phép tính đó



$$123 - (4,5 : 1,2 + 436,6 : 10)$$

$$23 : 0,25 + 12$$

$$(10 - 2,4 \times 0,5) + 35,2$$

Bài 5. Đúng ghi Đ, sai ghi S

$$\begin{array}{r} 14,4 \\ 24 \overline{) 36} \\ 0 \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 604 \\ 10 \overline{) 120,8} \\ 040 \\ 0 \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 86 \\ 110 \overline{) 3,44} \\ 100 \\ 0 \end{array}$$



$$\begin{array}{r} 52,88 \\ 1 \overline{) 68} \\ 8,2625 \\ 400 \\ 160 \\ 320 \\ 00 \end{array}$$



Phần 2: Tự luận

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

a) $4 : 5$

b) $9,6 : 8$

c) $9:4,5$

d) $9,2 : 2,3$

Bài 2. Viết các phân số sau dưới dạng số thập phân:

a) $\frac{3}{4}$

b) $\frac{7}{8}$

Bài 3. Tính giá trị biểu thức

a) $45 : 12 - 1,35$

b) $43,2 : 12 - 2,76$

c) $0,84 : 1,2 \times 3,5$

d) $6 : 0,5 : 0,75$

Bài 4. Tính nhẩm.

a) $0,5 \times 0,4$

b) $0,63 \times 2$

c) $3,5 \times 0,7$

d) $12,5 \times 0,8$

Bài 5. Tính giá trị biểu thức $M = 12 : a + 56 : b + 3,4$ với $a = 1,5$ và $b = 1,6$.

Bài 6. Mèo con có phép chia như hình dưới đây. Không thực hiện phép tính, hãy tìm kết quả các phép tính sau.

a) $283,5 : 21$

b) $28,35 : 21$

c) $28,35 : 135$



$2835 : 21 = 135$

Bài 7. Tìm số trung bình cộng của:

a) $13,62$ và $15,78$

b) $28,34$; $32,7$ và $27,61$

Bài 8. Có một tấm vải dài $36m$. Người ta đem cắt thành các mảnh vải nhỏ, mỗi mảnh vải dài $1,5m$. Hỏi người ta cắt được bao nhiêu mảnh vải nhỏ?

Bài 9. Một sợi dây dài 8,4 m được chia thành 4 đoạn bằng nhau. Hỏi mỗi đoạn dây dài bao nhiêu mét?

Bài 10: Minh ghi lại số đo nhiệt độ không khí các ngày đi học ở trường, vào cùng một khung giờ từ thứ Hai đến thứ Sáu trong một tuần lễ theo dãy số liệu như sau: 27°C ; 28°C ; 28°C ; 29°C ; 29°C . Hỏi nhiệt độ trung bình các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu trong tuần lễ đó là bao nhiêu?



Bài 11. Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 12 m và có diện tích bằng diện tích hình vuông cạnh 21 m. Tính chiều dài mảnh đất hình chữ nhật đó.

Bài 12. Một căn phòng có dạng hình chữ nhật với diện tích là $23,92 \text{ m}^2$, chiều dài là 5,2 m. Tính chu vi căn phòng đó.

Bài 13: Một nhà may nhận may áo quần đồng phục cho 35 học sinh lớp 5A5. Nhà may đó đã sử dụng hết 28m vải để may áo và 38,5m vải để may quần. Hỏi để may một bộ quần áo trung bình mỗi học sinh cần bao nhiêu mét vải?



Bài 14. Trong rổ có tất cả 18 kg cam. Mẹ đem số cam đó chia đều vào 5 túi. Mẹ nhờ em đem biếu bà 2 túi. Hỏi sau khi biếu bà, mẹ còn lại bao nhiêu ki-lô-gam cam?



Bài 15: Nam rót 1,25l nước vào đầy các chiếc cốc, mỗi chiếc cốc đựng 0,25l nước. Hỏi:
 a) Nam đã rót nước vào bao nhiêu chiếc cốc?
 b) Cần bao nhiêu lít nước để rót đầy vào 8 chiếc cốc như vậy?

Bài 16: Dặm (còn gọi là dặm Anh, thuật ngữ tiếng Anh là *mile*) là một đơn vị đo độ dài, dùng để đo khoảng cách, thường được sử dụng ở các nước châu Mỹ, châu Âu. Khoảng cách dài một dặm được xác định bằng khoảng 1,6 km.

a) 9,5 dặm bằng bao nhiêu ki-lô-mét?

b) Dung đi từ nhà đến nhà bà nội được quãng đường 21,6km. Hỏi Dung đi được bao nhiêu dặm?

Bài 17. Tổng của hai số bằng 43,75. Tìm hai số đó, biết rằng nếu số thứ nhất gấp 5 lần và giữ nguyên số thứ hai thì được tổng mới bằng 124,95.

Bài 18: Thầy cho một số thập phân

Đem nhân với 6, tính nhân khó gì
Dấu phẩy, Hằng đánh sai đi
Sang phải một chữ, vội ghi lên nhầm
Tích bằng 1245
Thừa số thứ nhất viết lầm sinh ra.
Đố bạn yêu toán gần xa
Thừa số thứ nhất đúng là bao nhiêu?

Bài 19*: Một người đến cửa hàng mua 3,5kg đường. Tiếc rằng cô bán hàng chỉ còn 17kg đường đựng trong thùng và một chiếc cân hai đĩa với quả cân 1kg. Cô bán hàng thông minh đã cân hai lần để bán 3,5kg đường cho khách. Hỏi cô bán hàng đã cân như thế nào ?

Bài 20*: Cho hình H có số đo như hình vẽ. Biết hình H bao gồm hình chữ nhật ABCD và hình vuông MNPC. Tính diện tích hình H

